

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA

TT	Thành phần năng lực	Mạch nội dung tỉ lệ		Cấp độ tư duy			Tổng % điểm
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	
				Tỉ lệ	Tỉ lệ	Tỉ lệ	
I	ĐỌC – HIỂU	VB truyện		3*	1*	1*	60%
				40%	20%	40%	
II	VIẾT	Viết bài văn phân tích một tác phẩm văn học (một bài thơ thất ngôn bát cú hoặc tứ tuyệt Đường luật)		1*	1*	1*	40%
	Tổng			40%	20%	40%	100%

BẢNG ĐẶC TẢ MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA

TT	Thành phần năng lực	Mạch nội dung	Mức độ kiến thức, kĩ năng cần KT ĐG	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			Tổng
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	
I	ĐỌC HIỂU	Truyện lịch sử	Nhận biết: Nhận biết được một số yếu tố của truyện lịch sử như: cốt truyện, bối cảnh, nhân vật, ngôn ngữ. - Nhận biết và phân tích được chủ đề, tư tưởng, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc thông qua hình thức nghệ thuật của văn bản; phân tích được một số căn cứ để xác định được chủ đề. - Nhận biết về tự tượng hình/ từ tượng thanh/ từ ngữ địa phương/ biệt ngữ xã hội/ đảo ngữ	3*	2*	1*	
			Thông hiểu: - Hiểu và lí giải được tình cảm, cảm xúc của nhân vật thể hiện trong truyện. - Phân tích được giá trị biểu đạt, giá trị thẩm mĩ của từ ngữ, hình ảnh, và các biện pháp tu từ được sử dụng trong truyện. - Nêu được cảm hứng chủ đạo, chủ đề, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc. Vận dụng: Trình bày được những cảm nhận sâu sắc và rút ra được những bài học ứng xử cho bản thân do truyện gợi ra. Vận dụng cao: - Vận dụng những hiểu biết về bối cảnh lịch sử - văn hoá được thể hiện trong truyện để lí giải ý nghĩa, thông điệp của truyện. - Đánh giá được nét độc đáo của truyện.				
II	VIẾT	Viết bài văn phân tích một tác phẩm văn học (một bài thơ thất ngôn bát cú)	Nhận biết: - Giới thiệu được đầy đủ thông tin chính về tên tác phẩm, tác giả, thể loại,... của tác phẩm. - Trình bày được những nội dung khái quát của tác phẩm văn học. Thông hiểu:	1*	1*	1*	

	hoặc tuyệt Đường luật)	tứ	- Triển khai vấn đề nghị luận thành những luận điểm phù hợp. Phân tích được những đặc sắc về nội dung, hình thức nghệ thuật và chủ đề của tác phẩm. - Kết hợp được lí lẽ và dẫn chứng để tạo tính chặt chẽ, logic của mỗi luận điểm. - Đảm bảo cấu trúc của một văn bản nghị luận; đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. Vận dụng: - Nêu được những bài học rút ra từ tác phẩm. - Thể hiện được sự đồng tình / không đồng tình với thông điệp của tác giả (thể hiện trong tác phẩm). Vận dụng cao: - Đánh giá được ý nghĩa, giá trị của nội dung và hình thức tác phẩm. - Thể hiện rõ quan điểm, cá tính trong bài viết; sáng tạo trong cách diễn đạt.				
	Tổng			3TL	2TL	1TL	
	Tỉ lệ %			40%	20%	40%	100%
	Tỉ lệ chung			60		40%	100%

PHẦN I. ĐỌC- HIỂU (6.0 điểm)

Em hãy đọc ngữ liệu sau và trả lời các câu hỏi:

CHÀNG TRAI LÀNG PHÙ ỨNG

Ông Phạm Ngũ Lão là chàng trai làng Phù Ủng, huyện Đường Hào, tỉnh Hải Dương. Ông có sức khỏe lạ thường, muôn người không địch nổi. Phạm Ngũ Lão mặt mũi khôi ngô, văn võ đều giỏi. Nhà vốn chỉ có nghề làm ruộng, đến ông mới theo nghiệp bút nghiên. Mới hai mươi tuổi ông đã có tính khảng khái. Trong làng có người tên là Bùi Công Tiến đồ tiến sĩ làm lễ ăn mừng, cả làng kéo đến mừng rỡ, chỉ Ngũ Lão không đến.

Bà mẹ Ngũ Lão bảo rằng:

– Con làm thế nào cho bằng người ta thì làm. Nay người ta ăn mừng, cả làng mừng rỡ, sao con không đến mừng một chút?

Phạm Ngũ Lão thưa rằng:

– Thưa mẹ, con chưa làm nên gì để vui lòng mẹ mà con đi mừng người ta thì con lầy lầm nhục lầm.

Nhà ở bên cạnh đường cái, có một hôm, Phạm Ngũ Lão ngồi vệ đường vót tre đan sọt. Chợt có Hưng Đạo Vương đi qua để vào kinh, quan quân kéo đi rất đông. Quân đi mở đường thấy Ngũ Lão ngồi xếp bằng tròn bên cạnh đường, quát lên bắt phải đứng dậy. Ngũ Lão cứ ngồi nghiêm nhiên như không nghe tiếng. Quân lính cầm ngọn giáo đâm vào đùi, Ngũ Lão cũng cứ ngồi vững không động mình. Đến lúc xe Hưng Đạo Vương đến nơi, trông thấy thế lầy lầm lạ gọi đến hỏi, bấy giờ Ngũ Lão mới biết là có quan quân đi qua, và quân lính đã đâm vào đùi mình.

Hưng Đạo Vương hỏi rằng:

– Nhà thầy kia ở đâu, sao ta đi qua đây mà cứ ngồi chững chàng làm vậy?

Ngũ Lão thưa rằng:

– Tôi đang mài nghĩ một việc, cho nên không biết là ngài trẩy qua đây.

Hưng Đạo Vương lấy làm kì, hỏi đến việc học hành kinh sử thì hỏi đâu nói đấy, không sót chỗ nào, ứng đối nhanh như nước chảy.

Hưng Đạo Vương bèn sai quân lấy thuốc dầu dịt vào vết đâm, rồi cho Ngũ Lão ngồi xe đem về kinh, tiến cử lên vua Trần Thánh Tông.

Vua thấy người có sức khỏe, lại có học thức, cho sung chức quản vệ sĩ. Các vệ sĩ không chịu, xin đầu sức với Ngũ Lão. Ngũ Lão xin vâng, nhưng xin vua cho về nhà ba tháng để thu xếp việc nhà, rồi sẽ xin đầu sức và nhận chức luôn thể.

Vua cho về, Ngũ Lão về nhà, ra ngoài đồng, tìm chỗ gò cao tập nhảy, cứ cách mười trượng chạy đến nhảy vọt qua gò. Tập luyện xong xuôi rồi, vào kinh đầu sức.

Khi đầu quyền với các vệ sĩ thì không ai địch nổi. Sau Ngũ Lão thách tất cả các vệ sĩ cùng ra đấu. Các vệ sĩ xúm xít chung quanh hàng trăm người, Ngũ Lão tay đâm chân đá, nhảy nhót như bay, chạm phải ai kẻ ấy không ngũ đau thì què tay. Các vệ sĩ không tài gì mà đánh lại được, bấy giờ mới xin chịu phục.

Vua thấy người kiên dũng làm vậy, cho theo Hưng Đạo Vương đi đánh giặc Nguyên thì đánh trận nào cũng thắng, lập nên công trạng rất nhiều. Hưng Đạo Vương có lòng yêu mến, gả con gái nuôi là Nguyên quận chúa cho. Về sau, vua nước Ai Lao đem hơn một vạn quân và voi sang cướp đất Thanh, Nghệ. Vua sai Ngũ Lão cầm quân đi đánh. Ngũ Lão sai dân chặt tre đục dài độ một trượng, chôn chắt trên các vệ đường. Khi Ngũ Lão kéo quân vào đánh giặc, giặc thúc voi sấn lên, Ngũ Lão chỉ chân tay không mà sấn vào gập đồng tre nào thì vớ lấy đồng tre chỗ ấy, đập vào chân voi. Voi bị đau, gầm rống lên chạy trở về, giầy xéo lên cả quân Ai Lao. Ngũ Lão mới thúc quân đánh trận sang, quân giặc tan vỡ, phải trốn về nước.

Vì có những công to ấy, Ngũ Lão được cất lên làm Điện tiền thượng tướng quân. Đến khi mất, được phong làm thượng đẳng phúc thần, và được dân làng Phù Ủng lập miếu thờ ngay ở chỗ nhà Ngũ Lão.

Câu chuyện Chàng trai làng Phù Ủng – Theo Phan Kế Bính

1. (1.5 điểm) Văn bản được viết theo thể loại nào? Phương thức biểu đạt chính của văn bản trên là gì? Câu chuyện chàng trai làng Phù Ủng kể về nhân vật nào? Truyện được kể ở ngôi thứ mấy?
2. (1.5 điểm) Hãy tóm tắt nội dung của văn bản trong 3-5 câu và cho biết câu chuyện dựa trên bối cảnh của sự kiện lịch sử nào?
3. (1.0 điểm) Ghi lại chi tiết cho thấy Phạm Ngũ Lão là người có tài cầm quân đánh giặc?
4. (1.0 điểm) Những nét tính cách nào của Phạm Ngũ Lão được thể hiện qua câu chuyện trên?
5. (1,0 điểm) Nêu suy nghĩ của em về chi tiết mà mình ấn tượng nhất đối với nhân vật trong truyện
(Trình bày khoảng 3- 5 câu)

PHẦN II. VIẾT (4.0 điểm)

Viết bài văn phân tích bài thơ sau:

Ngắm trăng (Vọng nguyệt)

Hồ Chí Minh

Phiên âm

*Ngục trung vô tửu diệc vô hoa,
Đối thử lương tiêu nại nhược hà?
Nhân hướng song tiền khán minh nguyệt,
Nguyệt tòng song khích khán thi gia.*

Dịch thơ

*Trong tù không rượu cũng không hoa,
Cảnh đẹp đêm nay khó hững hờ.
Người ngắm trăng soi ngoài cửa sổ,
Trăng nhòm khe cửa ngắm nhà thơ.*

(Nam Trân dịch)

----- Hết -----

PHẦN I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)		
	Đáp án	Biểu điểm
1- 1.5đ	-Thể loại: Truyện Lịch sử -PTBĐ: Tự sự -Nhân vật: Phạm Ngũ Lão -Ngôi kể: thứ 3	0,5đ 0,25đ 0,25đ 0,5đ
2- 1.5đ	- HS có thể tóm tắt theo nhiều cách khác nhau nhưng vẫn phải đảm bảo được nội dung câu chuyện. - Bối cảnh lịch sử: Thời nhà Trần đánh đuổi quân xâm lược nhà Nguyên ở phương Bắc và đẩy lùi sự xâm lấn của quân Ai Lao ở phía Nam.	1.0đ 0.5đ
3- 1.0đ	Những chi tiết cho thấy Phạm Ngũ Lão có tài cầm quân của Phạm Ngũ Lão: - Theo Hưng Đạo Vương đi đánh giặc Nguyên thì đánh trận nào cũng thắng, lập nên công trạng rất nhiều. - Về sau, vua nước Ai Lao đem hơn một vạn quân và voi sang cướp đất Thanh, Nghệ. Vua sai Ngũ Lão cầm quân đi đánh. Ngũ Lão sai dân chặt tre đục dài độ một trượng, chông chắt trên các vệ đường....	1.0 đ
4- 1.0đ	Những nét tính cách của Phạm Ngũ Lão: - Là một vị tướng tài giỏi xuất sắc đời nhà Trần, đã có công giúp Trần Hưng Đạo đánh đuổi quân xâm lược Nguyên ở phương Bắc và đẩy lùi sự xâm lấn của quân Ai Lao ở phía Nam. - Là người tính tình khảng khái, vừa có chí lớn vừa có tài cao, đã lập công lớn giết giặc cứu nước, nêu tấm gương sáng ngời về chí làm trai cho các thế hệ thanh niên đời sau học tập.	1.0 đ
5- 1.0đ	HS nêu chi tiết mình ấn tượng và nêu lí do thuyết phục.	1.0 đ
II. VIẾT	PHẦN II. VIẾT (4.0 điểm)	
a.	<i>Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận văn học</i> Mở bài giới thiệu được tác giả và bài thơ. Thân bài phân tích được những nét đặc sắc về nội dung và nghệ thuật. Kết bài khẳng định vị trí và ý nghĩa của bài thơ.	0.25
b.	<i>Xác định đúng yêu cầu của đề:</i> Phân tích bài thơ “Ngắm trăng của Hồ Chí Minh.	0.25
c.	<i>Bài viết có thể triển khai theo nhiều cách khác nhau song cần đảm bảo các ý sau:</i>	3.0
	(1) Mở bài: Giới thiệu ngắn gọn về bài thơ, tác giả; nêu ý kiến chung về bài thơ (2) Thân bài: * <i>Nêu hoàn cảnh sáng tác của bài thơ.</i> → Từ hoàn cảnh sáng tác làm nổi bật lên được vẻ đẹp của bài thơ. * <i>Phân tích từng câu thơ:</i> a. 2 câu thơ đầu: Hoàn cảnh ngắm trăng của Bác - Hoàn cảnh ngắm trăng của Bác: + Thời gian: nửa đêm + Không gian: trong tù, nơi chỉ có 4 bức tường tối tăm và xiềng xích. + Điều kiện: “ <i>vô tữu diệp vô hoa</i> ” (không rượu cũng không hoa) ⇒ Hoàn cảnh đặc biệt thiếu thốn, gian khổ nhưng dường như Bác đã quên đi hoàn cảnh và thân phận tù nhân của mình mà thoải mái đứng ngắm trăng, làm thơ.	0.5 0.25 0.75

	- Tâm trạng của Bác trước cảnh trăng “<i>khó hững hờ</i>”: + Câu thơ thứ 2 là một câu hỏi tu từ, thể hiện tâm trạng bối rối, xao xuyến trước cảnh đẹp ngoài song sắt. b. 2 câu thơ cuối: Sự giao hòa giữa người nghệ sĩ và trăng - Tình yêu thiên nhiên đến say mê của Bác: + Qua song sắt nhà tù, Bác vẫn cảm nhận được vẻ đẹp tuyệt vời của thiên nhiên, của ánh trăng. Xiềng xích nhà tù chỉ có thể trói được thân thể Bác chứ không thể ngăn được tâm hồn thi nhân bay đến với thiên nhiên rộng lớn. + Hai câu thơ 3,4 đối nhau: 1 bên là “nguyệt” (trăng), và ở giữa là song sắt nhà tù. Cấu trúc đối này đã vẽ ra hoàn cảnh thực tại (song sắt nhà tù chia rẽ người và trăng), → Sự giao hòa giữa thi nhân với ánh trăng, với thiên nhiên trong mọi hoàn cảnh. - Phong thái ung dung, ý chí, nghị lực kiên cường của người chiến sĩ cách mạng: + Bác vẫn ngắm trăng, vẫn hòa mình vào thiên nhiên dù tay chân đang bị kìm kẹp bởi xiềng xích. + Hình ảnh Bác hướng về ánh trăng qua song sắt nhà tù đã cho thấy dù trong bất cứ hoàn cảnh nào, Bác vẫn luôn đau đáu hướng về bầu trời tự do, về tương lai tươi sáng của đất nước. → Ánh trăng ấy hay chính là ánh sáng hi vọng mãnh liệt của một người chiến sĩ cách mạng một lòng muốn giải phóng dân tộc. c. Khái quát chung - Thể thơ thất ngôn tứ tuyệt giản dị, ngắn gọn mà hàm súc. - Nghệ thuật đối, nhân hóa trăng như người bạn tri âm tri kỉ → Chất chiến sĩ và thi sĩ hòa hợp tạo nên tâm hồn Bác. → Hiện thực của cuộc kháng chiến chống Pháp đầy gian khổ. → Tâm hồn yêu thiên nhiên gắn với lòng yêu nước của Bác. → Thể hiện phong thái ung dung, lạc quan cách mạng của Bác. (3) Kết bài: Khẳng định vị trí và ý nghĩa của bài thơ.	0.75 0.25 0.5
d.	<i>Chính tả, ngữ pháp:</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.	0.25
e.	<i>Sáng tạo:</i> Diễn đạt sáng tạo, sinh động, giàu hình ảnh, có giọng điệu riêng.	0.25
	* Lưu ý: - Trên đây chỉ là một số gợi ý chung. Khi chấm giáo viên cần căn cứ vào bài làm thực tế của HS. Điểm toàn bài được làm tròn theo quy định hiện hành.	